

Số: 1307/BC-STC

An Giang, ngày 11 tháng 9 năm 2017

BÁO CÁO
Cải cách hành chính của Sở Tài chính
Quý 3 năm 2017

Căn cứ Công văn số 68/SNV-CCHC ngày 12/01/2017 của Sở Nội vụ tỉnh An Giang về triển khai thực hiện nhiệm vụ, xây dựng kế hoạch và tổng hợp báo cáo cải cách hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 69/KH-STC ngày 23/01/2017 của Sở Tài chính về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2017 của Sở Tài chính;

Sở Tài chính An Giang báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính quý 3 năm 2017 như sau:

I- CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TUYÊN TRUYỀN, KIỂM TRA

1. Công tác chỉ đạo điều hành:

Bám sát kế hoạch cải cách hành chính và tiếp tục thực hiện các nội dung nhiệm vụ, mục tiêu đã được phân công cụ thể cho các phòng, Trung tâm thuộc đơn vị; Ban Giám đốc Sở để chỉ đạo kịp thời, đồng thời tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đẩy mạnh hoạt động kiểm tra công vụ; thực hiện chế độ thông tin, báo cáo định kỳ công tác cải cách hành chính đầy đủ, đúng thời gian quy định. Góp phần thực hiện đạt kết quả tốt kế hoạch cải cách hành chính của cơ quan.

2. Công tác tuyên truyền:

Tiếp tục nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác cải cách hành chính của cơ quan, góp phần nâng cao hiệu quả chỉ số năng lực cạnh tranh chung của tỉnh và để thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính trong thời gian tới. Thực hiện phổ biến các văn bản chỉ đạo, điều hành về công tác cải cách hành chính tại các buổi phổ biến giáo dục pháp luật của cơ quan với mục đích nâng cao ý thức chấp hành luật của cán bộ, công chức, viên chức và nội dung, hình thức phổ biến sát với thực tiễn, có trọng tâm, trọng điểm.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan qua với nhiều hình thức: lồng ghép tuyên truyền trực tiếp đến toàn thể CBCC, VC qua các buổi phổ biến pháp luật của cơ quan; ban hành văn bản nội bộ tuyên truyền đến các phòng nghiệp vụ; đăng tải các thông tin, các văn bản chỉ đạo về công tác cải cách hành chính và các báo cáo tình hình thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan trên cổng thông tin điện tử của cơ quan để CBCC, VC cơ quan dễ tra cứu, tìm hiểu và thực hiện tuyên truyền các cuộc thi tìm hiểu về cải cách hành chính do UBND tỉnh, Sở Nội vụ tổ chức.

3. Công tác kiểm tra CCHC:

Thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện cải cách hành chính của cơ quan đã nâng cao được ý thức trách nhiệm và tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức cơ quan cũng như khắc phục hạn chế trong việc thực hiện công tác cải cách hành chính trong thời gian tới. Cơ quan đã tiến hành kiểm tra, đánh giá tình hình lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính của cơ quan. Trong quý 3 năm 2017 Sở đã ban hành Công văn số 1790/STC-VP ngày 18/8/2017 nhằm đẩy mạnh việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm, rèn luyện đạo đức, tác phong, lễ lối làm việc khoa học, hiệu quả, công khai, dân chủ trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan.

Ngoài ra, trong quý 3 năm 2017 Sở Tài chính không phát sinh phản ánh, kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trong thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

II- KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Cải cách thể chế:

a) Công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật:

- Tiếp tục thực hiện theo lộ trình Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật năm 2017. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ quản lý được giao Sở Tài chính chính đã tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định thuộc các lĩnh vực quản lý như sau:

- Lĩnh vực tài chính - ngân sách: 02 VB

+ Ban hành Nghị quyết: 01 QĐ

+ Ban hành Quyết định: 01 QĐ

(Theo phụ lục 1 đính kèm)

b) Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh: Trong quý 3/2017 Sở đã ban hành Công văn hướng dẫn các cơ quan địa phương thực hiện chỉ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính theo đúng quy định tại Công văn số 1945/STC-HCSN ngày 07/9/2017. của Sở Tài chính An Giang về việc hướng dẫn thực hiện chỉ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm nhiệm vụ là đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh. Theo đó tiếp tục thường xuyên rà soát các quy định về mức chi cho công tác cải cách hành chính nhằm để xây dựng mức chi đảm bảo quy định trong việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán đúng theo chế độ quy định của pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính:

a) Cải cách thủ tục hành chính:

- Sở Tài chính vẫn đang thực hiện giải quyết ổn định 41 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền tại Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày 14/10/2016 của UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh An Giang; Trong quá trình thực hiện, Sở Tài chính tiếp tục thực hiện rà soát đánh giá để sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các nội dung không phù hợp nhằm kịp thời chuẩn

hóa bộ thủ tục hành chính theo quy định của Bộ Tài chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính. Kết quả thực hiện trong quý 3 năm 2017 như sau:

+ Ban hành mới 02 thủ tục (chuẩn hóa theo Quyết định số 2069/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính)

+ Sửa đổi, bổ sung 08 thủ tục (chuẩn hóa Quyết định số 2008/QĐ-BTC ngày 20/9/2016 của Bộ Tài chính, Quyết định số 2069/QĐ-BTC ngày 27/9/2016 của Bộ Tài chính và sửa đổi bổ sung cho phù hợp với quy định hiện hành)

+ Bãi bỏ 01 thủ tục (Bãi bỏ theo Quyết định số 576/QĐ-BTC ngày 29/3/2017 của Bộ Tài chính)

- Thực hiện rà soát kết quả công khai và điều chỉnh thông tin công khai, công bố thủ tục hành chính qua các hình thức:

+ Niêm yết trước Bộ phận Tiếp nhận và Trả Kết quả, niêm yết tại các phòng chuyên môn thực hiện giải quyết thủ tục hành chính.

+ Đăng tải trên cổng thông tin điện tử của cơ quan tại địa chỉ: <http://sotaichinh.angiang.gov.vn>.

+ Thông báo rộng rãi bằng văn bản cho các tổ chức, cá nhân được biết.

Ngoài ra còn thực tổ chức tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp tại cơ quan với các hình thức: Đăng tải lên cổng thông tin điện tử của cơ quan, niêm yết tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả của cơ quan và thông báo rộng rãi bằng văn bản về “Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của người dân và doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử chính phủ” để thông tin, tuyên truyền rộng rãi đến người dân và doanh nghiệp.

Trong quý 3 năm 2017, Sở Tài chính không nhận được phản ánh kiến nghị (PAKN) về hành vi hành chính và quy định hành chính.

- Sở đã thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo Hợp đồng số 1336/TTHC-STCAG-BĐAG ngày 01/8/2017 giữa Sở Tài chính với Bưu chính tỉnh về thỏa thuận hợp tác cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích cho tất cả 100% thủ tục hành chính đang thực hiện giải quyết theo thẩm quyền của Sở Tài chính và thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 cho thủ tục Đăng ký giá của các doanh nghiệp.

b) Thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông:

- Hiện nay, Sở Tài chính đang thực hiện giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa gồm 41 thủ tục hành. Đến thời điểm báo cáo Sở Tài chính không có thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông.

Tuy nhiên, Sở đang thực hiện tiếp nhận và giải quyết thủ tục “Xác định các khoản được trừ vào tiền sử dụng đất, tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp của người sử dụng đất” từ Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang chuyển đến và được thực hiện theo đúng quy trình tại Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 19/01/2017 của

UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế phối hợp giữa các ngành về xác định nghĩa vụ tài chính, giá đất trên địa bàn tỉnh An Giang và được thực hiện đúng quy định tại các Quyết định số 2541/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 1446/QĐ-UBND ngày 26/5/2016 của UBND tỉnh An Giang về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang; Quyết định số 2805/QĐ-UBND ngày Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính tỉnh An Giang.

- Tất cả các thủ tục đều được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của cơ quan và được thực hiện đúng quy chế thực hiện cơ chế một cửa, quy định cụ thể về quy trình tiếp nhận, chuyển HS, xử lý, trình ký, trả lại BPMC và trả kết quả, đánh giá kết quả giải quyết thủ tục hành chính đảm bảo sự thống nhất, minh bạch, đúng thời gian, các quy trình hoạt động được tinh gọn trong khâu luân chuyển các hồ sơ chuyên môn. Trong đó thực hiện tiếp nhận 09/41 thủ tục, đạt 0,21%.

- Kết quả thực hiện tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính trong quý 3 năm 2017 là 144 hồ sơ, trong đó có 43 hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả qua internet và được trả kết quả đầy đủ, kịp thời theo đúng thời gian quy trình thủ tục đã xây dựng, không phát sinh hồ sơ quá hạn và hồ sơ tồn đọng quá hạn chưa xử lý.

Thực hiện Kế hoạch số 329/KH-UBND ngày 28/6/2016 của UBND tỉnh về thực hiện việc giám sát và công bố kết quả giải quyết thủ tục hành chính, hồ sơ liên quan trực tiếp doanh nghiệp, nhà đầu tư. Cơ quan đã thực hiện tình hình giải quyết thủ tục hành chính và tình hình giải quyết các văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư hàng tháng đúng theo quy định. Trong quý 3 năm 2017 Sở đã thực hiện giải quyết 139 thủ tục hành chính và 03 văn bản cho doanh nghiệp, nhà đầu tư.

3. Công tác cải cách tổ chức bộ máy:

a) Tình hình sắp xếp tổ chức của cơ quan địa phương:

Tiếp tục thực hiện ổn định, phù hợp với chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị; và thường xuyên thực hiện việc rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan. Sở Tài chính đang hoạt động với 08 phòng chuyên môn và 01 đơn vị trực thuộc với tổng số biên chế là 91 người (Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính là 21 người)

Thực hiện các quy định về tuyển dụng công chức tại Quyết định số 1962/QĐ-UBND ngày 22/6/2017 của UBND tỉnh, Sở đã tiếp nhận 04 thí sinh trúng tuyển năm 2016 được Sở Nội vụ giao biên chế.

b) Công tác kiểm tra, đánh giá tổ chức hoạt động bộ máy:

Theo Thông tư số 220/2015/TT-BTC-BNV của Bộ Tài chính – Bộ Nội vụ ngày 31/12/2015, hiện nay tổ chức hoạt động của bộ máy phù hợp với chức năng nhiệm vụ, không chồng chéo với các Sở, ngành khác.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch Xét tuyển viên chức năm 2015 tại Trung tâm Thẩm định và Dịch vụ Tài chính, đến nay thực hiện đến bước tổ chức phỏng vấn, sát hạch xét tuyển viên chức.

4. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan:

Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 123/KH-STC ngày 15/2/2017 của Sở Tài chính về tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng năm 2017.

Quý 4 năm 2017 Sở tiến hành triển khai các lớp tập huấn khai thác, vận hành hệ thống Tabmis và lớp quản lý tài chính về dự án đầu tư. Đồng thời đã đề cử cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở tham gia các lớp Bồi dưỡng Đảng viên mới: 05 người; Bồi dưỡng kết nạp Đảng: 05 người.

5. Cải cách tài chính công:

5.1. Về việc tiếp tục duy trì thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2015 về biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ:

Đến nay, cấp tỉnh đã có 64/67 cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP ngày và Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ (*còn 3 đơn vị là Hội Nông dân, Hội LH Phụ nữ và Tỉnh đoàn*).

Qua kết quả đạt được từ việc triển khai thực hiện Nghị định 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, cho thấy sự đổi mới tích cực về cơ chế quản lý tài chính trong các cơ quan hành chính nhà nước tạo thế chủ động các đơn vị nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện.

5.2. Về việc tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 và triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập của Chính phủ:

5.2.1. *Về việc tiếp tục thực hiện Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 trong khi chờ ban hành, sửa đổi Nghị định quy định cơ chế tự chủ đơn vị sự nghiệp công trong từng lĩnh vực:*

Nhằm phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, tài chính, đẩy mạnh việc đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập phù hợp với lộ trình cải cách hành chính nhà nước và điều kiện thực tế của địa phương. Đến nay, cấp tỉnh đã có 162/164 đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ tự chịu trách nhiệm về tài chính, trong đó: 18 đơn vị tự đảm bảo chi phí hoạt động thường xuyên (đạt tỷ lệ 11%), 81 đơn vị đảm bảo một phần chi phí hoạt động thường xuyên (đạt tỷ lệ 50%) và 63 đơn vị do NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động (đạt tỷ lệ 39%);

Thực hiện tự chủ theo Nghị định 43/2006/NĐ-CP, các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh chủ động hơn trong điều hành, quản lý chi tiêu tài chính, thực hiện việc kiểm soát chi tiêu nội bộ, phát huy tính dân chủ, sáng tạo của người lao động; nâng cao chất lượng hoạt động sự nghiệp; công khai, minh bạch trong tổ chức sắp xếp bộ máy phù hợp nhiệm vụ được giao.

5.2.2. *Về triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 về quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập của Chính phủ:*

Địa phương đã ban hành các văn bản sau:

- Kế hoạch số 303/KH-UBND ngày 08/7/2015 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh.

- Quyết định số 3652/QĐ-UBND ngày 26/12/2016 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban chỉ đạo và Tổ giúp việc về đổi mới cơ chế hoạt động của các SNCL tỉnh An Giang.

a) Về xây dựng, ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN:

Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt Danh mục dịch vụ sự nghiệp công lập sử dụng ngân sách nhà nước của các đơn vị SNCL thuộc Sở Khoa học và Công nghệ (tại Quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 13/01/2017) và Sở Văn hóa Thể thao và lịch (tại Quyết định số 985/QĐ-UBND ngày 28/03/2017).

Còn lại 26 đơn vị Sở, ngành được giao chủ trì thực hiện nhiệm vụ xây dựng Danh mục dịch vụ công thuộc phạm vi ngành quản lý chưa phân loại, xác định được danh mục cụ thể loại dịch vụ nào NSNN không hỗ trợ, loại nào NSNN hỗ trợ một phần hoặc NSNN phải hỗ trợ toàn bộ để tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu hoặc phân cấp ủy quyền cho cơ quan cấp dưới theo quy định.

b) Về quy hoạch mạng lưới và các đơn vị sự nghiệp công lập theo ngành, lĩnh vực:

Nhằm theo dõi, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ đổi mới cơ chế hoạt động của các đơn vị SNCL trên địa bàn tỉnh, Sở Tài chính đã tổng hợp kết quả thẩm định Đề án Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp do các Sở, ngành có đơn vị SNCL trực thuộc lập. Cụ thể như sau:

- Có 02 đơn vị Sở, ngành đã được UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp trực thuộc, gồm: Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giao thông vận tải.

- Có 07 đơn vị Sở, ngành hiện đang hoàn chỉnh dự thảo Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp trực thuộc (sau khi có ý kiến thống nhất của Sở Tài chính), gửi Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt (gồm: Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Xây dựng; Sở Thông tin và Truyền thông; Sở Tài chính; Trường ĐHAG; BQL khu kinh tế);

- Có 06 đơn vị Sở, ngành gửi Đề án Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp trực thuộc chưa đạt yêu cầu và đang hoàn chỉnh lại Đề án để gửi Sở Tài chính để góp ý (gồm: Sở Nông nghiệp & PTNT; Sở Kế hoạch & Đầu tư; Sở Công thương; Sở Giáo dục & Đào tạo; Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Sở Lao động – TBXH).

- Còn lại 13 đơn vị Sở, ngành chưa gửi Đề án Quy hoạch mạng lưới đơn vị sự nghiệp (gồm: Sở Nội vụ; Sở Tài nguyên & Môi trường; VP Tỉnh ủy; VP UBND tỉnh; Trường Cao đẳng nghệ; Trường Chính trị Tôn Đức Thắng; Đài PTTH An Giang; Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; BQL Di tích VH Óc Eo; Hội Nông dân; Tỉnh đoàn; Hội Đông y; BQL Dự án ĐTXD và KV phát triển đô thị).

- Đối với cấp huyện: hiện nay, Sở Tài chính chưa nhận được báo cáo để tổng hợp.

c) về chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập:

Kế hoạch năm 2017 sẽ thực hiện chuyển đổi loại hình tự chủ cho 10 đơn vị SNCL. Đến nay, UBND tỉnh đã phê duyệt phương án tự chủ về tài chính giai đoạn 2017-2019, chuyển đổi loại hình đơn vị SNCL của 08 đơn vị SNCL, gồm:

- 03 đơn vị SNCL trực thuộc Sở Giao thông vận tải: Trường Kỹ thuật NV Giao thông; Trung tâm Đăng kiểm phương tiện thủy, bộ và Bến xe khách Châu Đốc từ loại hình *tự đảm bảo chi TX* sang loại hình *tự đảm bảo chi TX và chi đầu tư*;

- 02 đơn vị SNCL trực thuộc Sở Y tế là Bệnh viện ĐKTT AG và Bệnh viện ĐKKV tỉnh từ loại hình *do NSNN đảm bảo 1 phần chi TX* sang loại hình *tự đảm bảo chi TX*;

- 03 đơn vị SNCL trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ: TT Ứng dụng TB KHCN từ loại hình *NSNN đảm bảo 1 phần chi TX* sang loại hình *tự đảm bảo chi TX*; TT Kỹ thuật TC ĐLCL là đơn vị mới thành lập thuộc loại hình *tự đảm bảo chi TX*; TT Công nghệ sinh học từ loại hình *do NSNN đảm bảo toàn bộ chi TX* sang loại hình *tự đảm bảo chi TX*.

- Có 02 đơn vị mới dự kiến đăng ký chuyển đổi loại hình đơn vị SNCL là TT Quan trắc kỹ thuật TN&MT và Văn phòng đăng ký đất đai (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường), thực hiện chuyển đổi từ loại hình *tự đảm bảo chi TX* sang *tự đảm bảo chi TX và chi đầu tư*.

d) Việc ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công:

Theo tiến độ thực hiện Kế hoạch, Sở Khoa học và Công nghệ đã trình UBND tỉnh ban hành tạm thời định mức kinh tế kỹ thuật trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tỉnh An Giang (tại Quyết định số 187/QĐ-UBND ngày 13/01/2017).

Các Sở, ngành còn lại hiện đang rà soát, chưa tổng hợp gửi Sở Tài chính định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí cấp quốc gia đã ban hành và các định mức kinh tế kỹ thuật, định mức chi phí tại địa phương đang áp dụng trong các đơn vị sự nghiệp nên chưa tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá, định mức kinh tế kỹ thuật các loại dịch vụ sự nghiệp công làm cơ sở quyết định phương thức cung ứng dịch vụ công đối với các đơn vị SNCL trên địa bàn.

đ) Lộ trình tính đủ giá, phí của đơn vị sự nghiệp công:

- Đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá theo quy định Luật phí và lệ phí trên địa bàn tỉnh: Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, Ngành liên quan và UBND cấp huyện tham mưu UBND tỉnh ban hành các Quyết định về giá dịch vụ và các văn bản triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh, cụ thể:

+ Ban hành 06 Quyết định quy định giá dịch vụ (gồm: Giá DV qua cầu Bình Thủy, huyện Châu Phú; Giá DV qua cầu Mỹ Luông – Tân Mỹ huyện Chợ Mới; Giá DV qua đò; Giá DV qua phà; Giá DV trông giữ xe; Giá DV thu, gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh AG).

+ Công văn số 1731/UBND-KTTH ngày 29/11/2016 của UBND tỉnh về việc phân công trách nhiệm các Sở, ngành, cơ quan đơn vị có liên quan chủ trì xây dựng

phương án giá đối với sản phẩm, dịch vụ chuyển từ phí sang giá dịch vụ do Nhà nước định giá.

+ Công văn số 1897/UBND-KTTH ngày 30/12/2016 của UBND tỉnh về việc triển khai Luật Phí và lệ phí đối với các dịch vụ chuyển từ phí sang giá thị trường mà Nhà nước không định giá.

- Về việc phân loại, xác định đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp: Sở Tài chính đã tổng hợp và tham mưu UBND tỉnh ban hành Thông báo về danh mục đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện được Nhà nước xác định giá trị tài sản để giao cho đơn vị quản lý theo cơ chế giao vốn cho doanh nghiệp cho 57 đơn vị sự nghiệp công lập. Hiện nay, các đơn vị đang tiến hành kiểm kê tài sản và thực hiện các bước tiếp theo để hoàn chỉnh thủ tục giao tài sản theo quy định.

5.3. Cải cách tiền lương:

Thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ tại Nghị định 47/2017/NĐ-CP ngày 24/4/2017 quy định mức lương cơ sở đối với CBCC, VC và lực lượng vũ trang với mức lương cơ sở là 1.300.000 đồng. Sở Tài chính đã có thông báo đến các đơn vị dự toán cấp tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí nguồn tiết kiệm để thực hiện cải cách tiền lương năm 2017 tại Thông báo số 1714/STC-NS ngày 27/12/2016.

Bộ Tài chính đã có Thông tư số 67/2017/TT-BTC hướng dẫn xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở theo Nghị định số 47/2017/NĐ-CP và điều chỉnh trợ cấp hàng tháng đối với cán bộ xã đã nghỉ việc theo Nghị định 76/2017/NĐ-CP của Chính phủ. Sở Tài chính đang tiến hành hướng dẫn các đơn vị và địa phương thực hiện.

6. Hiện đại hóa hành chính:

a) Tình hình triển khai và kết quả ứng dụng công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan:

Thực hiện đúng lộ trình kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 và đảm bảo tiến độ. Trong quý 3 năm 2017 Sở đã thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan, kết quả như sau:

- Đã triển khai ký kết hợp đồng cung cấp gói thầu trang thiết bị thuộc dự án “Nâng cấp, mở rộng trang thiết bị, phần mềm ứng dụng tại Sở” nhằm thay thế, bổ sung kịp thời thiết bị lạc hậu, phục vụ yêu cầu ứng dụng CNTT tại Sở.

- Triển khai phần mềm diệt virus có bản quyền cho tất cả máy tính tại Sở nhằm đảm bảo an toàn thông tin cho hệ thống mạng và máy tính của Sở.

- Rà soát việc sử dụng thư điện tử của CBCC, đăng ký khởi tạo thư điện tử kịp thời và quán triệt việc sử dụng giúp CBCC thuận lợi trong trao đổi công việc và chấp hành đúng quy định về sử dụng thư điện tử trong hệ thống cơ quan nhà nước.

- Cung cấp thông tin cần thiết đến doanh nghiệp trên Cổng thông tin điện tử của Sở như tạo chuyên mục: Chính sách ưu đãi hỗ trợ đầu tư; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

- Cán bộ chuyên trách về CNTT được tham gia học tập về an toàn thông tin giúp nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận công nghệ mới để triển khai tại đơn vị đạt kết quả tốt.

- Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng cho hơn 60 cán bộ nghiệp vụ sử dụng thành thạo Chương trình Quản lý Ngân sách 8.0 và hỗ trợ công tác quyết toán NSNN năm 2016 được nhanh chóng, đúng quy định.

Tất cả thông tin, số liệu, tài liệu thuộc danh mục phải công bố, công khai theo quy định được cập nhật kịp thời và đầy đủ trên Cổng thông tin điện tử của Sở gồm: Tình hình thu chi NSNN hàng tháng, quý; giá cả thị trường; hướng dẫn xây dựng dự toán NSNN 2018 và kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2018-2020;... Đồng thời, bổ sung các chuyên mục mới: Chuyển đổi đơn vị sự nghiệp công lập để giúp đơn vị nắm bắt thông tin, quy định trong quá trình thực hiện.

Triển khai 100% dịch vụ công mức độ 3 và một số dịch vụ công mức độ 4 về Cấp mã số đơn vị có quan hệ ngân sách được duy trì và phát huy kết quả, với tỷ lệ nộp trực tuyến là 91%. Các thủ tục còn lại đang thực hiện ký kết với đơn vị cung cấp để nâng cấp đạt mức độ 3, nhằm phục vụ tốt hơn cho nhu cầu của người dân, doanh nghiệp và các đơn vị có quan hệ với ngân sách, làm cho hoạt động của cơ quan nhà nước minh bạch hơn

b) Tình hình áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 2001:2008:

Tiếp tục thực hiện ổn định và có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 2001:2008 theo đúng quy định tại Quyết định số 1655/QĐ-STC ngày 12/12/2016 của Sở Tài chính tỉnh An Giang về việc phê công bố hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008.

c) Tình hình xây dựng trụ sở cơ quan, địa phương:

Cơ sở làm việc đảm bảo đủ theo tiêu chuẩn, định mức quy định của nhà nước, các cán bộ, công chức, viên chức.

Tiến hành thực hiện đúng lộ trình nâng cấp, mở rộng trang thiết bị, phần mềm ứng dụng CNTT của cơ quan đã được phê duyệt tại Quyết định số 1306/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 và trang bị máy móc thiết bị làm việc theo đúng quy định.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Những ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Giám đốc, công tác cải cách hành chính của đơn vị ngày càng được củng cố, hoàn thiện; tạo bước chuyển biến căn bản trong quan hệ giữa cơ quan hành chính nhà nước với nhau và giữa các cơ quan hành chính với công dân. Đồng thời, việc liên hệ giải quyết hồ sơ giữa bộ phận tiếp nhận, trả kết quả với các Phòng chuyên môn, tổ chức, cá nhân và giữa các Phòng, Trung tâm thuộc Sở được phối hợp nhịp nhàng, chặt chẽ.

- Công tác hoạt động kiểm soát TTHC đã đem lại hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý hành chính nhà nước, chất lượng phục vụ dịch vụ công ngày được nâng cao thông qua thực hiện và duy trì cơ chế một cửa với các thủ tục hành chính được cải cách theo hướng tinh gọn, đơn giản, dễ thực hiện.

- Việc hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ và trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thuộc Văn phòng Sở Tài chính tạo nhiều thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức của tổ chức, cá nhân khi có nhu cầu giải quyết về thủ tục hành chính.

- Thực hiện tốt nguyên tắc công khai, minh bạch và công tác phối hợp giữa các bộ phận và cơ quan với nhau đã đem lại những hiệu quả tích cực như : thủ tục hành chính đơn giản, rõ ràng, đúng pháp luật; công khai các thủ tục hành chính, mức thu phí, lệ phí, giấy tờ, hồ sơ và thời gian giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân.

- Chính sách phụ cấp đối với cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả có tác dụng tích cực góp phần nâng cao tinh thần trách nhiệm, hạn chế tình trạng những nhiễu.

- Triển khai có hiệu quả về ứng dụng công nghệ thông tin trong các chương trình quản lý chỉ đạo, điều hành và quản lý ngân sách từ các cấp ngân sách, được thực hiện đồng bộ và có thuận lợi trong việc nhập, lưu trữ và báo cáo số liệu tài chính địa phương cho Bộ Tài chính, cho UBND tỉnh.

2. Những khó khăn, hạn chế:

- Vẫn còn một số CBCC, VC chưa thực hiện đầy đủ và kịp thời các quy trình xử lý trên phần mềm ứng dụng trong quản lý, cụ thể: nhiều văn bản đã xử lý nhưng chưa được cập nhật trên phần mềm Văn phòng điện tử, Một cửa... việc này đã làm ảnh hưởng đến quy trình xử lý tiếp theo trên TABMIS như khóa sổ; hạn chế việc tra cứu, tìm kiếm văn bản trên phần mềm quản lý hồ sơ, văn bản.

- Tình hình thực hiện quy định cung cấp thông tin cho công thông tin Sở của các phòng thuộc Sở chưa đảm bảo, số lượng tin bài viết khá ít cũng do chỉ tập trung nhiều cho công tác chuyên môn.

- Triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng còn chậm so với kế hoạch đã đề ra.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT: Không.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 và Chương trình cải cách hành chính tỉnh An Giang giai đoạn 2016-2020.

2. Nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả công tác thông tin tuyên truyền về cải cách hành chính.

3. Hoàn thiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2017.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thủ tục hành chính, thực hiện kiểm soát chặt chẽ việc ban hành, công khai, minh bạch thủ tục hành chính.

5. Tiếp tục rà soát tổ chức bộ máy, biên chế của các cơ quan hành chính nhà nước, các đơn vị sự nghiệp công lập; thực hiện việc sử dụng và quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo đúng quy định.

6. Duy trì thực hiện có hiệu quả các quy định của Chính phủ về tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí theo các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định 43/2006/NĐ-CP; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính Phủ.

7. Thực hiện việc rà soát, kiến nghị để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh tại các kỳ họp HĐND để bãi bỏ và ban hành mới các loại phí, lệ phí và các mức chi đặc thù áp dụng trên địa bàn tỉnh.

8. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý của Sở như: Tập trung vào một số lĩnh vực trọng tâm như Quản lý đầu tư, quản lý ngân sách, Giá công sản; Tài chính doanh nghiệp, quản lý chi hành chính sự nghiệp.

9. Thực hiện rà soát bộ thủ tục hành chính của cơ quan để sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ phù hợp theo các quy định mới.

10. Niêm yết công khai các quy định thủ tục hành chính đầy đủ, kịp thời tại nơi tiếp nhận giải quyết thủ tục hành chính.

11. Nâng cao chất lượng thực hiện và giám sát hoạt động tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa.

12. Thực hiện cải cách tiền lương và các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức theo lộ trình cải cách tiền lương của Chính phủ.

13. Tiếp tục duy trì và vận hành có hiệu quả các phần mềm quản lý và điều hành tài chính – ngân sách:

- Triển khai hiệu quả kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017 của Sở, trọng tâm dự án ứng dụng CNTT của Sở nhằm đảm bảo đủ trang thiết bị và phần mềm ứng dụng để hỗ trợ CBCC trong xử lý công việc thuận lợi, nhanh chóng.

- Duy trì hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 về cấp mã số quan hệ ngân sách và nâng cấp dịch vụ công tối thiểu mức độ 3 các thủ tục liên quan đến nghiệp vụ của Sở phục vụ cho các đơn vị, tổ chức và cá nhân nhằm tạo sự thuận lợi, nhanh chóng và tiết kiệm.

- Cổng thông tin điện tử của Sở đảm bảo cập nhật kịp thời và đầy đủ văn bản hướng dẫn điều hành, công khai quy trình thủ tục,... đặc biệt có liên quan đến doanh nghiệp để giúp doanh nghiệp có thêm nhiều kênh thông tin hỗ trợ tra cứu, sử dụng cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Nâng cao chất lượng trang thông tin điện tử của Sở đảm bảo đầy đủ thông tin và thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp khi thao tác và tìm kiếm thông tin.

- Đầu tư, nâng cấp mở rộng trang thiết bị tin học và phần mềm ứng dụng nhằm đảm bảo đủ trang thiết bị để cán bộ, công chức ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin gắn với cải cách hành chính góp phần thực hiện thành công chính quyền điện tử, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao hơn nữa hiệu quả ứng dụng các phần mềm hỗ trợ cho công tác quản lý tại đơn vị gồm: hệ thống Tabmis, quản lý tài sản nhà nước, quản lý cụm tuyến dân cư vượt lũ, quản lý văn bản, hồ sơ một cửa và theo dõi chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh v.v...

- Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện trao đổi văn bản dưới dạng điện tử phần đầu và đảm bảo 100 % CBCCVN thường xuyên sử dụng hộp thư điện tử để trao đổi công việc.

14. Áp dụng có hiệu quả việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp tiêu chuẩn TCVN ISO 2001:2008 của cơ quan.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính trong quý 3 năm 2017, Sở Tài chính gửi Sở Nội vụ để tổng hợp./v

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP, BPCCHC.



KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Điền Tân

Phụ lục số 1

**Danh mục văn bản quy phạm pháp luật Sở Tài chính
tham mưu trình HĐND, UBND tỉnh**

(Kèm theo báo cáo số 1307/BC-STC ngày 11/9/2017 của Sở Tài chính An Giang)

Số TT	Hình thức văn bản	Số, ký hiệu văn bản	Ngày, tháng năm ban hành	Cấp ban hành	Trích yếu nội dung văn bản
I	Lĩnh vực phí, lệ phí:				
II	Lĩnh vực Tài chính - Ngân sách :				
1	Nghị quyết	02/2017/NQ-HĐND	19/5/2017	HĐND	Về việc bãi bỏ Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND ngày 03/8/2016 của HĐND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thể quản lý doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh An Giang
2	Quyết định	24/2017/QĐ-UBND	01/6/2017	UBND	Về việc bãi bỏ Quyết định số 61/2016/QĐ-UBND ngày 09/9/2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu thức phân công cơ quan thể quản lý doanh nghiệp mới thành lập trên địa bàn tỉnh An Giang